TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-KDTM	*Bắc Quang, ngày 14 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2020/TLST- KDTM ngày 04 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam; địa chỉ: Tháp BIDV - 35 V - HK - Hà Nội; người đại diện theo pháp luật ông Phan Đức T - Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam; người đại diện theo ủy quyền ông Đặng Văn D - Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Giang; địa chỉ: Tổ M, đường T, phường T, thành phố G, tỉnh Hà Giang; người được ủy quyền lại ông Nguyễn Đắc M - Giám đốc Phòng Giao dịch Q.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1990, ông Nguyễn Doãn T1, sinh năm 1983; cùng ĐKHKTT tại: Thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Doãn T1 và bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (thông qua Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Chi nhánh Hà Giang) tổng số tiền là 127.262.583 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mười hai

nghìn năm trăm tám mươi ba đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 104.000.000 đồng (Một trăm linh tư triệu đồng), lãi trong hạn là 12.033.333 đồng (Mười hai triệu không trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng), lãi quá hạn là 10.265.917 đồng (Mười triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm mười bảy đồng), phí trả chậm 963.333 đồng (Chín trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm ba ba đồng). Tất cả các khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí trả chậm được tính đến ngày 06/5/2020. Ông Nguyễn Doãn T1 và bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ theo phương thức thanh toán làm 02 lần, lần 01 thanh toán 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) vào ngày 31/7/2020, lần 02 thanh toán số tiền còn lại vào ngày 31/10/2020.

Hết thời hạn trên ông Nguyễn Doãn T1 và bà Nguyễn Thị B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (thông qua Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Chi nhánh Hà Giang) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát mãi tài sản thế chấp là máy đào bánh xích nhãn hiệu KOMTSU-BKS22XA-0421số đăng ký 415 BX/XMCD do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 13/10/2016.

Ông Nguyễn Doãn T1 và bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm thanh toán tiền lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 01/2016/9094506/HĐTD của số tiền chưa thanh toán kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải (ngày 06/5/2020) cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (thông qua Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Chi nhánh Hà Giang) tự nguyện chịu ½ án phí dân sự có giá ngạch là 1.590.000đ (*Một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp là 3.312.000 đồng (Ba triệu ba trăm mười hai nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang tỉnh Hà Giang theo biên lai thu số 0001006 ngày 04/02/2020. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (thông qua Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Chi nhánh Hà Giang) số tiền 1.722.000 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Doãn T1 tự nguyện chịu ½ án phí dân sự có giá ngạch là 1.590.000đ (*Một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hồng